**Tuần 5**

**Tiết 13: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ**

- Đối tượng của bài nghị luận về thơ rất đa dạng (một bài thơ, một đoạn thơ, hình tượng thơ, …). Với kiểu bài này, cần tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu, cấu tứ, … của bài thơ, đoạn thơ đó.

- Bài viết thường có các nội dung sau:

+ Khái quát về bài thơ, đoạn thơ.

+ Bàn về những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ.

+ Đánh giá chung về bài thơ, đoạn thơ.

 **Tiết 14 – 15: TÂY TIẾN**

 **Quang Dũng**

**I. Tiểu dẫn:**

**1. Tác giả:**

- Quang Dũng (1921- 1988) tên thật là Bùi Đình Diệm, quê ở Phượng Trì, Đan Phượng, Hà Tây.

- Là nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, vẽ tranh, soạn nhạc, được biết nhiều với tư cách là nhà thơ.

- Phong cách sáng tác: hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn, tài hoa.

- Sáng tác tiêu biểu: Mây đầu ô, Thơ văn Quang Dũng.

**2. Tác phẩm;**

- Xuất xứ: trích trong tập “Mây đầu ô”

- Nhan đề: lúc đầu có tên là “Nhớ Tây Tiến”, gợi nhắc tên một đơn vị quân đội:

 + Tây Tiến được thành lập đầu năm 1947.

 + Nhiệm vụ: Phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt – Lào và đánh tiêu hao lực lượng Pháp ở thượng Lào.

 + Địa bàn đóng quân và hoạt động khá rộng bao gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, miền tây Thanh Hoá và cả Sầm Nưa (Lào)

 + Xuất thân: Chiến sĩ Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên.

 + Điều kiện sống, chiến đấu vô cùng gian khổ nhưng rất lạc quan và dũng cảm.

- Hoàn cảnh sáng tác: cuối năm 1948 khi chuyển sang đơn vị khác, tại Phù Lưu Chanh (Hà Đông cũ) Quang Dũng nhớ về đơn vị cũ, ông viết bài thơ này.

**II. Đọc - hiểu văn bản:**

**1. Đoạn 1:** **Con đường hành quân gian khổ.**

 - 2 câu đầu : Nỗi nhớ Tây Tiến

**“Sông Mã xa rồi Tây tiến ơi!**

**Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”**

- Hình ảnh Sông Mã gắn với Tây Tiến, gợi nỗi nhớ ùa về

+ Câu cảm thán, tiếng gọi Tây Tiến ơi → nỗi nhớ trào dâng, không kiềm nén được

+ Điệp từ nhớ, điệp vần ơi → tạo âm hưởng miên man kéo dài, tha thiết, nhằm nhấn mạnh, khắc sâu nỗi nhớ.

+ Từ láy chơi vơi → hình tượng hoá nỗi nhớ, gợi cảm giác như trơ trọi, chông chênh giữa kí ức mênh mông, nỗi nhớ đầy ắp.

→ Hai câu đầu gợi nỗi nhớ và khơi nguồn kí ức lần lượt ùa về.

- 6 câu tiếp theo: Thiên nhiên Tây Bắc hoang vu, khắc nghiệt và nên thơ.

**“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi**

**Mường Lát hoa về trong đêm hơi”**

 Liệt kê địa danh: Sài Khao, Mường Lát → ấn tượng về vùng đất xa xôi, hẻo lánh, lạ lẫm.

+ Sương lấp đoàn quân mỏi: sương mờ mịt, dày đặc phủ kín đoàn quân → cuộc hành quân dãi dầu, gian khổ.

+ Hoa về trong đêm hơi: thiên nhiên thơ mộng, gợi cảm giác nhẹ nhàng, thư thái, đẩy lùi nhọc nhằn, vất vả trong cuộc hành quân.

- Thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, dữ dội, địa hình hiểm trở, trùng điệp:

**“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm**

**Heo hút cồn mây súng ngửi trời**

**Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống**

**Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”**

 + Điệp từ “dốc”, từ láy “khúc khuỷu, thăm thẳm” → gợi sự hiểm trở của con đường hành quân dốc núi liên tiếp, vừa quanh co, gập khúc vừa cheo leo, hun hút.

 + Heo hút cồn mây : NT đảo ngữ, → cảm giác hoang vu, vắng lặng, không một bóng người, người lính hành quân trên đỉnh núi cao như đi trên mây, súng chạm đỉnh trời.

 + Súng ngửi trời: NT nhân hóa→ cách nói hồn nhiên, tinh nghịch, dí dỏm, con người như ngang tầm thiên nhiên, vũ trụ.

 + Điệp từ “ngàn thước” + NT tương phản “lên – xuống” + hình thức tiểu đối: câu thơ như bẻ đôi, gợi độ cao chót vót của núi, sự thăm thẳm của vực sâu.

 → Từ ngữ giàu giá trị tạo hình, gợi tả, gợi cảm, câu thơ toàn thanh trắc gợi lên cái hùng vĩ, hiểm trở của thiên nhiên, cái vất vả, nhọc nhằn của người lính.

+ Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi: người lính dừng chân bên dốc núi, phóng tầm mắt ra xa, qua không gian mịt mùng, nhìn cảnh vật thấp thoáng, mờ ảo → câu thơ nhiều thanh bằng tạo cảm giác nhẹ nhàng, êm dịu.

\* Bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ và thơ mộng, đa dạng và độc đáo qua những nét vẽ vừa phóng khoáng, táo bạo vừa mềm mại đã gây ấn tượng mạnh mẽ.

- Sự hi sinh của đồng đội:

**“Anh bạn dãi dầu không bước nữa**

**Gục lên súng mũ, bỏ quên đời”**

 + Người lính không quản ngại vất vả, vượt gian khổ, nhưng không tránh khỏi mệt mỏi, hi sinh

+ Cách nói giảm, nói tránh: không bước nữa, bỏ quên đời **→** sự hi sinh bi tráng, hào hùng

- Thiên nhiên dữ dội, bí ẩn:

**“Chiều chiều oai linh thác gầm thét**

**Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”**

+ Chiều chiều, đêm đêm: thời gian, không gian âm u, tĩnh mịch, hiểm nguy rình rập.

+ Thác gầm thét, cọp trêu người: NT nhân hóa → tô đậm cái hoang vu, dữ dội, man dại, đầy bí ẩn của núi rừng.

- Nhớ bữa ăn nơi núi rừng:

**“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói**

**Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”**

+ Nhới ôi: nỗi nhớ da diết, bồi hồi.

+ Cơm lên khói, thơm nếp xôi: không khí ấm áp của tình đồng đội, tình quân dân, xua đi những nhọc nhằn, mệt mỏi tạo cảm giác êm dịu, đây là kỉ niệm đẹp, vương vấn mãi trong lòng

 \* Ngòi bút tài hoa, lãng mạn, đầy cảm xúc, nhà thơ đã phát huy cao độ trí tưởng tượng, sử dụng các yếu tố cường điệu, phóng đại, nghệ thuật đối lập đã tạo ấn tượng về con đường hành quân.

**2. Đoạn 2:** **Đêm liên hoan văn nghệ và cảnh sông nước miền Tây Bắc:**

**a. Cảnh đêm liên hoan văn nghệ:**

**“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa**

**Kìa em xiêm áo tự bao giờ**

**Khèn lên man điệu nàng e ấp**

**Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”**

-Cảnh đêm liên hoan được gợi lên qua những từ ngữ: bừng lên, khèn lên, nhạc về, xây hồn thơ.

+ Bừng lên: không khí tưng bừng, náo nhiệt, lửa đuốc bừng sáng lên.

+ Đuốc hoa: đuốc thắp sáng trong đêm liên hoan văn nghệ, đêm liên hoan như một ngày hội, một lễ cưới. → sự tinh nghịch, dí dỏm của người lính Tây Tiến

+ Kìa em: biểu lộ cảm xúc ngỡ ngàng, ngạc nhiên, bất ngờ của các chàng trai Tây Tiến.

+ Hình ảnh “em”: chính là trung tâm, các cô gái dân tộc duyên dáng, e ấp trong trang phục “xiêm áo” xinh đẹp. lộng lẫy.

+ Âm thanh tiếng khèn, man điệu, dáng vẻ “nàng e ấp” → những nét lạ của con người và văn hóa Tây Bắc đã cuốn hút tâm hồn các chiến sĩ Tây Tiến.

→ Không gian lãng mạn, tình tứ, cảnh vật say mê, ngây ngất đã làm thăng hoa cảm xúc người lính, người chiến sĩ thoáng chốc trở thành thi sĩ ‘xây hồn thơ’

\* Những nét bút mềm mại, tinh tế đã vẽ ra cảnh đêm liên hoan trong không khí đầm ấm, thắm thiết của tình quân dân,

**b. Cảnh sông nước miền Tây Bắc:**

**“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy**

**Có thấy hồn lau nẻo bến bờ**

**Có nhớ dáng người trên độc mộc**

**Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”**

- Cảnh sông nước miền Tây Bắc tĩnh lặng, mênh mang, huyền ảo:

+ Chiều sương ấy: vừa gợi thời gian, không gian, vừa gợi ấn tượng → thời gian buổi chiều, không gian núi rừng giăng mắc một màn sương, ấn tượng “ấy” thật đặc biệt, khó phai.

+ Hồn lau: NT nhân hóa: bông hoa lau phảng phất trong gió, thiên nhiên như có hồn

+ Bến bờ: hoang vắng, tĩnh lặng

+ Dáng người trên độc mộc: dáng mạnh mẽ, kiêu hùng của các chàng trai, dáng uyển chuyển của các cô gái trên con thuyền độc mộc xuôi ngược thác dữ.

+ Trôi dòng nước lũ, hoa đong đưa: sự kết hợp hai động từ trôi- đong đưa → đã làm tan biến đi sự dữ dội, khắc nghiệt của thiên nhiên.

+ Câu hỏi tu từ có thấy, có nhớ…: Quang Dũng không tả mà chỉ gợi.

→ Chất thơ và chất nhạc hòa quyện với nhau, thiên nhiên và con người như hòa vào nhau tạo nên bức tranh lãng mạn, thơ mộng, mĩ lệ.